

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ SẴN SÀNG THÍCH ỨNG CỦA TRẺ 5-6 TUỔI VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC Ở LỚP 1

Vũ Thị Thủy,
Nguyễn Thị Út Sáu⁺

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
⁺Tác giả liên hệ • Email: sauntu@tnue.edu.vn

Article history

Received: 23/11/2024

Accepted: 26/12/2024

Published: 05/02/2025

Keywords

Factors affecting, adaptation readiness, 5-6 years old children, first grade, preparing

ABSTRACT

Adaptation is a crucial psychosocial factor to individuals' ability to survive and thrive in their living environment. This article comprehensively examines the factors influencing the readiness of 5-6-year-old children to adapt to the first grade, with a particular focus on their holistic development in social, emotional, and academic aspects. Through an analysis of 36 articles from reputable academic sources, the study identifies critical factors such as cognitive skills, self-care abilities, emotional and psychological stability, as well as support from families, peers, teachers, and the classroom environment. The findings indicate that a harmonious combination of these factors provides a solid foundation for children's adaptation. The study also highlights the importance of developing socio-emotional skills and self-regulation abilities, alongside family cultural values and community environment. These findings contribute to designing effective support strategies and educational programs to facilitate a smooth and successful transition for children from preschools to the first grade.

1. Mở đầu

Trẻ 5-6 tuổi sẽ trải qua quá trình chuyển tiếp từ môi trường mầm non sang môi trường học tập tại trường tiểu học. Giai đoạn này với nhiều hoạt động và mối quan hệ mới, đánh dấu bước chuyển mình của một HS thực thụ. Do đó, việc học cách thích ứng với môi trường mới là điều cần thiết đối với trẻ.

Thích ứng là yếu tố quan trọng về mặt tâm lý xã hội, giúp con người tồn tại và phát triển trong môi trường sống. Việc chuẩn bị cho trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng thích ứng trước khi bước vào lớp 1 là một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nhằm đảm bảo sự chuyển tiếp hiệu quả cho trẻ từ môi trường mầm non sang môi trường tiểu học. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thích ứng của trẻ đã được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó có các yếu tố chủ quan như: nhận thức, khả năng tự chăm sóc bản thân, cảm xúc - xã hội, sự ổn định tâm lý và tình cảm của trẻ (Duncan et al., 2007; McWayne et al., 2012; Son et al., 2013). Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như: sự tham gia và hỗ trợ từ gia đình, môi trường lớp học và GV, mối quan hệ với bạn bè và môi trường cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện trước khi vào lớp 1 (Martí et al., 2020; Pianta & Cox, 2016; Ray & Smith, 2017; Tudge & Doucet, 2016). Mặc dù có nhiều nghiên cứu đã tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng này, tuy nhiên vẫn còn tồn tại khoảng trống trong việc tìm hiểu sự tương tác giữa các yếu tố này và cách chúng kết hợp lại để hỗ trợ sự phát triển của trẻ. Cụ thể, nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ từng yếu tố tác động như vai trò của phụ huynh (Ladd et al., 2015), vai trò của GV (Pianta & Cox, 2016), hoặc sự chuẩn bị về kỹ năng nhận thức và ngôn ngữ (Williams et al., 2019), nhưng ít có nghiên cứu đi sâu vào việc phân tích sự tương tác giữa các yếu tố trong một bối cảnh tổng hợp và toàn diện. “Khoảng trống” này đòi hỏi phải có thêm nghiên cứu để làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố chủ quan và khách quan, từ đó giúp xây dựng các phương pháp giáo dục và can thiệp hiệu quả hơn cho trẻ trước khi vào lớp 1. Bài báo của chúng tôi nhằm lấp đầy khoảng trống nghiên cứu bằng cách phân tích tổng hợp các nghiên cứu trước đây và xác định các yếu tố quan trọng, đồng thời sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu (literature review) và phân tích nội dung định tính để làm rõ cách các yếu tố này tương tác với nhau. Sau đó, chúng tôi tiến hành phân tích so sánh để đối chiếu kết quả giữa các nghiên cứu từ nhiều quốc gia và bối cảnh khác nhau, giúp đưa ra những đề xuất cụ thể cho việc giáo dục và hỗ trợ trẻ.

Việc sử dụng phương pháp phân tích so sánh giữa các nghiên cứu không chỉ làm rõ tính tương đồng và khác biệt trong các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng của trẻ mà còn giúp kiểm chứng hiệu quả của các phương pháp giáo dục đã được đề xuất trong các nghiên cứu trước đây. Kết quả nghiên cứu này hứa hẹn sẽ đóng góp vào cơ sở lý luận cho

việc phát triển các chương trình giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi thích ứng tốt hơn với môi trường học tập ở lớp 1.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập dữ liệu: Dữ liệu được thu thập từ các nguồn tài liệu chính thống qua công cụ tìm kiếm học thuật đáng tin cậy Google Scholar. Quá trình thu thập tài liệu tập trung vào các bài báo nghiên cứu xuất bản từ năm 2007 đến nay, với chủ đề chính liên quan đến “chuẩn bị cho trẻ từ 5-6 tuổi sẵn sàng thích ứng với lớp 1”. Các từ khóa tìm kiếm chính bao gồm “school readiness”, “transition to first grade”, “preschool children” và “early childhood education”. Bằng cách sử dụng các tiêu chí lọc cụ thể như năm xuất bản, lĩnh vực nghiên cứu và loại tài liệu (chủ yếu là bài báo khoa học), chúng tôi đã thu thập được tổng cộng 36 tài liệu đáp ứng yêu cầu của nghiên cứu này. Các tài liệu này bao gồm nghiên cứu về sẵn sàng học tập của trẻ, phát triển kỹ năng xã hội và sự ảnh hưởng của các yếu tố gia đình, xã hội đến quá trình chuyển tiếp của trẻ từ mầm non lên lớp 1 (Wang et al., 2024; Morgan et al., 2019; Kim et al., 2021).

Tiêu chí lựa chọn: Các tài liệu được lựa chọn dựa trên các tiêu chí nghiêm ngặt để đảm bảo tính chính xác và liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Cụ thể, các tiêu chí bao gồm: (1) Bài báo có nội dung liên quan đến sự chuẩn bị và chuyển tiếp của trẻ từ 5-6 tuổi sang lớp 1; (2) Các nghiên cứu phải được xuất bản từ năm 2007 trở lại đây; (3) Nghiên cứu phải được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín; (4) Bài viết phải có khả năng truy cập toàn văn. Những nghiên cứu không đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí trên sẽ bị loại bỏ khỏi quá trình phân tích. Sau quá trình sàng lọc, chúng tôi đã giữ lại 36 bài báo phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu này.

Phân tích dữ liệu: Dữ liệu thu thập từ các bài báo sẽ được phân tích theo phương pháp tổng quan tài liệu (literature review) kết hợp với phân tích nội dung định tính. Sau đó, chúng tôi tiếp tục sử dụng phương pháp phân tích so sánh để đối chiếu kết quả giữa các nghiên cứu, từ đó rút ra các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình chuẩn bị sẵn sàng của trẻ thích ứng lớp 1. Các yếu tố như phát triển nhận thức, xã hội và cảm xúc của trẻ, cũng như vai trò của gia đình và nhà trường, đều được phân tích một cách chi tiết và toàn diện (McWayne et al., 2012; Duncan et al., 2007).

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thích ứng của trẻ 5-6 tuổi với hoạt động học ở lớp 1

2.2.1. Yếu tố nhận thức

Yếu tố nhận thức là nền tảng trong sự phát triển của trẻ ở giai đoạn đầu đời, giúp trẻ chuẩn bị các kỹ năng học tập và nhận thức quan trọng cho quá trình học tập ở lớp 1. Những kỹ năng này không chỉ bao gồm khả năng ghi nhớ và tư duy mà còn cả kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng tập trung, tất cả đều là các yếu tố cần thiết để trẻ có thể thích nghi hiệu quả với các yêu cầu của môi trường học tập ở lớp 1 (Duncan et al., 2007). Theo nghiên cứu của McWayne và cộng sự (2012), những trẻ có kỹ năng nhận thức phát triển cao thường thể hiện khả năng thích nghi tốt hơn và có thể hoàn thành các nhiệm vụ học tập một cách độc lập. Các nghiên cứu về phát triển nhận thức cho thấy rằng kỹ năng tư duy và xử lý thông tin đóng vai trò rất quan trọng, vì chúng giúp trẻ tiếp thu kiến thức mới một cách hiệu quả hơn.

Nghiên cứu của Wang và cộng sự (2024) đã cho thấy, việc xây dựng các chương trình giảng dạy giúp phát triển nhận thức như chương trình kể chuyện song ngữ Anh - Trung có tác dụng tích cực trong việc cải thiện khả năng hiểu và vận dụng ngôn ngữ của trẻ. Kết quả nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng các chương trình giáo dục có tính tương tác và sáng tạo có thể giúp trẻ phát triển nhận thức nhanh chóng hơn, đồng thời cũng là cơ sở giúp trẻ thích nghi với các hoạt động học tập sau này. Đối với trẻ 5-6 tuổi, đây là giai đoạn vàng để phát triển nhận thức, vì khả năng học hỏi và ghi nhớ của trẻ đang ở đỉnh cao. Kokkalia và cộng sự (2019) nhấn mạnh rằng việc chuẩn bị nhận thức tốt ở giai đoạn này sẽ là tiền đề cho sự phát triển học thuật bền vững khi trẻ bước vào môi trường tiểu học. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng kỹ năng tập trung và chú ý là các yếu tố nhận thức quan trọng, giúp trẻ duy trì sự tập trung trong lớp học và tránh bị xao lãng bởi các yếu tố bên ngoài. Theo Morgan và cộng sự (2019), khả năng duy trì sự chú ý là một yếu tố quan trọng để trẻ có thể tiếp thu bài giảng và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Điều này đặc biệt quan trọng trong môi trường học tập ở lớp 1, nơi trẻ cần có khả năng tập trung cho việc học trong một khoảng thời gian dài và thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi tư duy liên tục. Hơn nữa, sự chú ý có liên hệ mật thiết với các kỹ năng khác như khả năng ngôn ngữ và kỹ năng giải quyết vấn đề, cho phép trẻ hiểu sâu hơn về các khái niệm và áp dụng vào các tình huống thực tế.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, vẫn còn một số “khoảng trống” trong nghiên cứu về sự phát triển nhận thức của trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp này. Nhiều nghiên cứu tập trung vào phát triển kỹ năng ghi nhớ và tư duy logic, nhưng còn thiếu các nghiên cứu chi tiết về vai trò của nhận thức xã hội và khả năng xử lý cảm xúc khi thích ứng với lớp 1 của trẻ. Điều này đặc biệt quan trọng, vì khả năng xử lý cảm xúc và nhận thức xã hội không chỉ

giúp trẻ xây dựng mối quan hệ với bạn bè mà còn tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động học tập nhóm và hợp tác với GV.

2.2.2. Yếu tố cảm xúc - xã hội

Yếu tố cảm xúc - xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ thích ứng với môi trường học tập ở lớp 1. Khả năng điều chỉnh cảm xúc và kỹ năng giao tiếp xã hội giúp trẻ xây dựng mối quan hệ tích cực với bạn bè, GV và môi trường học tập. Theo nghiên cứu của Son và cộng sự (2013), kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của trẻ có mối liên hệ chặt chẽ với khả năng thích nghi với lớp học, đặc biệt là trong các tình huống mới và đòi hỏi sự thay đổi như giai đoạn chuyển từ mầm non lên tiểu học. Khả năng này cho phép trẻ không chỉ tự điều chỉnh hành vi mà còn quản lý cảm xúc trước các áp lực mới, giúp trẻ dễ dàng tham gia vào các hoạt động học tập. Nghiên cứu của Ladd và cộng sự (2015) nhấn mạnh rằng mối quan hệ xã hội và sự hỗ trợ từ bạn bè trong lớp học giúp trẻ hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, từ đó giúp trẻ thích ứng tốt hơn với môi trường học tập ở lớp 1. Điều này cho thấy, khi trẻ cảm nhận được hỗ trợ từ bạn bè và GV, trẻ sẽ có động lực tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực. Tương tự, nghiên cứu của Fantuzzo và cộng sự (2016) cũng khẳng định rằng các kỹ năng xã hội như hợp tác, chia sẻ và tuân thủ quy tắc lớp học là những yếu tố quan trọng trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ khi bước vào lớp 1. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về tầm quan trọng của cảm xúc - xã hội đối với khả năng thích ứng học đường, nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống về vai trò của sự phát triển cảm xúc - xã hội trong việc hình thành khả năng tự điều chỉnh cảm xúc của trẻ. Chẳng hạn, nhiều nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở mức đánh giá tác động của kỹ năng xã hội đối với khả năng học tập mà chưa đi sâu vào mối quan hệ giữa cảm xúc và kỹ năng tự duy của trẻ.

2.2.3. Yếu tố gia đình

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng môi trường học tập và tạo nền tảng phát triển cho trẻ. Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự quan tâm và hỗ trợ từ gia đình có ảnh hưởng lớn đến khả năng thích ứng của trẻ khi bước vào lớp 1. Theo nghiên cứu của Noble và cộng sự (2015), sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động chuẩn bị cho trẻ đi học không chỉ giúp cải thiện kỹ năng xã hội và tình cảm mà còn tạo động lực học tập cho trẻ. Những trẻ có cha mẹ tích cực tham gia vào quá trình học tập của mình thường tự tin và sẵn sàng đối mặt với các yêu cầu học tập mới. Retnawati và cộng sự (2021) cũng nhấn mạnh rằng sự hỗ trợ từ gia đình trong giai đoạn chuyển tiếp giúp trẻ dễ dàng thích nghi với các yêu cầu và cấu trúc của môi trường học tập ở lớp 1. Sự hỗ trợ này có thể bao gồm việc dành thời gian đọc sách, giúp trẻ học cách thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc tham gia các hoạt động giáo dục cùng trẻ. Theo Ray và Smith (2017), những gia đình tạo điều kiện cho trẻ phát triển các kỹ năng cần thiết, bao gồm kỹ năng tự chăm sóc, kỹ năng giao tiếp, sẽ giúp trẻ tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động học tập.

Giá trị và văn hóa gia đình là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển nhận thức và nhân cách của trẻ. Những giá trị như lòng nhân ái, trách nhiệm, và sự tôn trọng được gia đình truyền đạt giúp trẻ xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc. Nghiên cứu của Tudge và Doucet (2016) đã chỉ ra rằng giá trị văn hóa gia đình có tác động lớn đến cách trẻ tiếp cận và ứng xử trong môi trường học đường. Fantuzzo và cộng sự (2016) cũng nhấn mạnh rằng gia đình có vai trò trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội cho trẻ, đặc biệt là trong việc xây dựng thái độ tích cực và kiên trì. Những giá trị gia đình giúp trẻ tự tin và có động lực khi đối mặt với các thách thức học tập, đồng thời giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội cần thiết.

2.2.4. Yếu tố giáo viên và môi trường lớp học

GV và môi trường lớp học là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự sẵn sàng của trẻ khi vào lớp 1. Theo nghiên cứu của Pianta và Cox (2016), mối quan hệ tích cực giữa GV và HS không chỉ giúp trẻ cảm thấy an toàn và tự tin mà còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của trẻ trong các hoạt động học tập. Vai trò của GV trong việc hướng dẫn và khuyến khích trẻ rất quan trọng, đặc biệt là khi trẻ phải đối mặt với những thay đổi lớn trong môi trường học tập. Mashburn và cộng sự (2016) cho rằng chất lượng môi trường lớp học, bao gồm các yếu tố như sự hỗ trợ từ GV, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất, đều có tác động lớn đến khả năng thích nghi của trẻ. Môi trường học tập tốt tạo điều kiện cho trẻ phát triển các kỹ năng học tập và xã hội, giúp trẻ tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động lớp học. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Pellegrini và Blatchford (2014) cũng chỉ ra rằng các hoạt động ngoại khóa và thời gian nghỉ ngơi trong lớp học cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng tự điều chỉnh và quản lý thời gian của trẻ.

2.2.5. Yếu tố sự tham gia của bạn bè

Yếu tố bạn bè là một trong những yếu tố quan trọng trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1. Sự tương tác với bạn bè giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, và xử lý xung đột, những kỹ năng cần thiết để thích ứng trong môi trường học tập mới. Nghiên cứu của Ray và Smith (2017) đã chỉ ra rằng những trẻ có mối quan hệ tích cực với

bạn bè trong lớp có xu hướng tham gia học tập tích cực hơn, đồng thời hình thành khả năng tương tác xã hội linh hoạt. Mỗi quan hệ bạn bè cũng hỗ trợ trẻ xây dựng lòng tự tin và cảm giác an toàn khi tham gia vào các hoạt động học tập. Bên cạnh đó, Tudge và Doucet (2016) cũng nhấn mạnh rằng sự tham gia của bạn bè đóng vai trò như một “nguồn hỗ trợ ngang hàng” giúp trẻ vượt qua các thách thức xã hội. Khi trẻ gặp khó khăn trong việc giải quyết xung đột hoặc làm việc nhóm, bạn bè có thể là người hỗ trợ và khuyến khích, giúp trẻ hiểu rõ hơn về các quy tắc và cách ứng xử xã hội. Tương tác với bạn bè cũng giúp trẻ phát triển các kỹ năng tình cảm như đồng cảm và sự chia sẻ.

2.2.6. Yếu tố khả năng tự chăm sóc bản thân

Khả năng tự chăm sóc bản thân là một kỹ năng quan trọng giúp trẻ thích ứng với lớp 1, vì ở môi trường mới này, trẻ cần phải độc lập hơn trong các hoạt động hàng ngày. Khả năng tự chăm sóc bao gồm việc biết tự mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và quản lý các đồ dùng học tập. Theo nghiên cứu của McWayne và cộng sự (2012), trẻ có khả năng tự chăm sóc tốt hơn sẽ cảm thấy tự tin và sẵn sàng đối mặt với các yêu cầu tự lập tại trường học.

Nghiên cứu của Becker và cộng sự (2018) cho thấy rằng kỹ năng tự chăm sóc không chỉ giúp trẻ tự lập trong các hoạt động cá nhân mà còn hỗ trợ trong việc xây dựng tính kiên nhẫn và trách nhiệm. Khi trẻ biết tự chăm sóc, chúng có thể tập trung vào các hoạt động học tập mà không phụ thuộc nhiều vào sự giúp đỡ từ GV. Điều này không chỉ giúp trẻ phát triển khả năng tự chủ mà còn là bước đệm quan trọng để thích nghi với các yêu cầu của lớp học.

2.2.7. Yếu tố môi trường cộng đồng

Môi trường cộng đồng bao gồm các yếu tố như văn hóa, phong tục và các hoạt động xã hội trong khu vực mà trẻ sống. Môi trường này có ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy và nhận thức xã hội của trẻ, đặc biệt khi trẻ bước vào giai đoạn chuyển tiếp lên tiểu học. Nghiên cứu của Magnuson và cộng sự (2019) chỉ ra rằng các yếu tố như hoạt động cộng đồng, cơ hội giao lưu và các chương trình giáo dục ngoài giờ giúp trẻ mở rộng vốn hiểu biết, rèn luyện kỹ năng xã hội và xây dựng các giá trị văn hóa. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Blair và Raver (2016) nhấn mạnh rằng môi trường cộng đồng có ảnh hưởng lớn đến khả năng kiểm soát cảm xúc và hành vi của trẻ. Những trẻ được sống trong môi trường an toàn và được hỗ trợ sẽ phát triển khả năng tự tin và biết cách xử lý các tình huống khó khăn trong lớp học. Ngược lại, môi trường không an toàn có thể dẫn đến tình trạng căng thẳng, lo âu và ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thích nghi của trẻ.

2.2.8. Yếu tố sự ổn định tâm lý và tình cảm

Yếu tố ổn định tâm lý và tình cảm là một trong những yếu tố cốt lõi giúp trẻ thích ứng hiệu quả với lớp 1. Trẻ có khả năng kiểm soát cảm xúc và ổn định tâm lý sẽ dễ dàng tham gia vào các hoạt động học tập và xã hội. Theo nghiên cứu của Duncan và cộng sự (2007), khả năng kiểm soát cảm xúc và nhận biết các phản ứng tình cảm giúp trẻ đối mặt với các tình huống mới, đặc biệt là trong quá trình chuyển từ mầm non lên tiểu học. Nghiên cứu của Son và cộng sự (2013) cũng chỉ ra rằng sự ổn định tâm lý giúp trẻ phát triển khả năng tự điều chỉnh, từ đó xây dựng được mối quan hệ tích cực với bạn bè và GV. Những trẻ có kỹ năng tự điều chỉnh tốt sẽ ít gặp khó khăn khi phải tham gia vào các hoạt động nhóm và thể hiện bản thân một cách tự nhiên trong lớp học.

2.3. Thảo luận

2.3.1. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thích ứng với lớp 1 của trẻ 5-6 tuổi

Yếu tố chủ quan bao gồm các kỹ năng và khả năng nội tại của trẻ, được hình thành và phát triển trong giai đoạn đầu đời. Đầu tiên là *yếu tố nhận thức*, một nền tảng giúp trẻ có được các kỹ năng quan trọng như ghi nhớ, tư duy logic, và giải quyết vấn đề (Duncan et al., 2007). Những kỹ năng này không chỉ giúp trẻ tiếp thu kiến thức mới mà còn thúc đẩy khả năng thực hiện các nhiệm vụ một cách độc lập (McWayne et al., 2012). *Khả năng tự chăm sóc bản thân* cũng là một yếu tố quan trọng, cho phép trẻ có thể tự lập trong các hoạt động hằng ngày như vệ sinh cá nhân, chuẩn bị đồ dùng học tập, từ đó phát triển lòng tự tin và tinh thần trách nhiệm (Becker et al., 2018). Những kỹ năng này giúp trẻ ít phụ thuộc vào người lớn và sẵn sàng hơn với các hoạt động ở lớp 1.

Thêm vào đó, *cảm xúc - xã hội* là các yếu tố chủ quan có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh cảm xúc và hành vi của trẻ trong môi trường học tập mới (Son et al., 2013). Những trẻ có khả năng tự điều chỉnh và ổn định tâm lý sẽ dễ dàng xây dựng mối quan hệ với bạn bè và GV, từ đó hình thành một thái độ tích cực đối với việc học. *Yếu tố cảm xúc - xã hội* cũng là nền tảng để trẻ thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực với mọi người xung quanh, đồng thời phát triển lòng tự tin và động lực học tập (Ladd et al., 2015). Nhìn chung, các yếu tố này giúp trẻ xây dựng khả năng tự điều chỉnh và phát triển các kỹ năng học tập, xã hội cần thiết, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập trong môi trường tiểu học. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu về tác động của kỹ năng nhận thức xã hội và sự điều chỉnh cảm xúc trong giai đoạn chuyển đổi này, cần có thêm nghiên cứu để xác định những phương pháp hiệu quả nhất để phát triển các kỹ năng này ở trẻ.

2.3.2. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thích ứng với lớp 1 của trẻ 5-6 tuổi

Yếu tố khách quan bao gồm sự hỗ trợ và tác động từ gia đình, GV, môi trường lớp học, bạn bè và cộng đồng. Yếu tố *gia đình* là nền tảng trong việc xây dựng thái độ học tập và động lực cho trẻ khi bước vào lớp 1. Sự tham gia tích cực của cha mẹ trong các hoạt động chuẩn bị cho trẻ như đọc sách, thảo luận tình huống lớp học không chỉ giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội và tình cảm mà còn củng cố động lực học tập cho trẻ (Marti et al., 2020; Noble et al., 2015). Gia đình là môi trường đầu tiên ảnh hưởng đến trẻ, giúp trẻ cảm nhận được sự hỗ trợ và định hướng, từ đó tạo ra niềm tin vào khả năng tự lập khi vào môi trường học tập ở lớp 1.

Yếu tố *GV và môi trường lớp học*, nơi GV không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hỗ trợ về mặt cảm xúc và phát triển xã hội cho trẻ. Mối quan hệ tích cực giữa GV và trẻ tạo cho trẻ cảm giác an toàn, thúc đẩy sự tham gia vào các hoạt động học tập (Pianta & Cox, 2016). Một môi trường lớp học tích cực và có sự hỗ trợ từ GV giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết, tự tin tham gia vào các hoạt động nhóm và phát triển khả năng tự điều chỉnh cảm xúc. Ngoài ra, *sự tham gia của bạn bè* cũng là một yếu tố khách quan quan trọng, giúp trẻ hình thành các kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ trong lớp học. Những trẻ có mối quan hệ bạn bè tốt sẽ tự tin và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm (Ray & Smith, 2017).

Yếu tố *môi trường cộng đồng* cũng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của trẻ. Môi trường cộng đồng tích cực tạo cơ hội cho trẻ tiếp cận với các hoạt động xã hội và học hỏi, giúp trẻ mở rộng hiểu biết và hình thành các giá trị xã hội. Magnuson và cộng sự (2019) cho thấy môi trường cộng đồng tích cực là nền tảng cho sự phát triển kỹ năng xã hội và tính kiên nhẫn của trẻ. Đồng thời, giá trị văn hóa gia đình ảnh hưởng đến cách trẻ nhìn nhận việc học và xây dựng động lực học tập. Những gia đình có quan điểm tích cực về giáo dục sẽ khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động học tập và hình thành thái độ tích cực đối với học đường (Tudge & Doucet, 2016).

Nhìn chung, cả yếu tố chủ quan và khách quan đều ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thích ứng của trẻ với lớp 1 của trẻ 5-6 tuổi và chúng tương tác qua lại để hỗ trợ quá trình phát triển của trẻ. Tuy nhiên, một số khoảng trống nghiên cứu vẫn còn tồn tại, bao gồm sự thiếu hụt trong nghiên cứu về tác động lâu dài của các kỹ năng tự điều chỉnh và cảm xúc xã hội, cũng như ảnh hưởng của điều kiện KT-XH và môi trường sống hiện đại đến quá trình thích ứng của trẻ. Trong bối cảnh hiện đại với sự thay đổi của công nghệ và môi trường sống, cần có thêm nghiên cứu để hiểu rõ hơn về tác động của những yếu tố này đến sự phát triển và khả năng thích ứng của trẻ.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự sẵn sàng thích ứng của trẻ 5-6 tuổi khi bước vào lớp 1 chịu ảnh hưởng của cả yếu tố chủ quan và khách quan, các yếu tố này tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học của trẻ 5-6 tuổi. Các yếu tố chủ quan bao gồm nhận thức, khả năng tự chăm sóc bản thân, cảm xúc - xã hội, ổn định tâm lý và cảm xúc đều đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ hình thành kỹ năng học tập và khả năng tự điều chỉnh, sẵn sàng đối mặt với yêu cầu học tập trong môi trường lớp học mới. Sự phát triển nhận thức giúp trẻ có nền tảng vững chắc để tiếp thu kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân và kiểm soát hành vi giúp trẻ độc lập và tự tin hơn trong môi trường học đường. Đồng thời, cảm xúc - xã hội và sự ổn định tâm lý giúp trẻ dễ dàng thiết lập mối quan hệ tích cực, tương tác tốt với bạn bè và GV, hỗ trợ trẻ thích nghi với các yêu cầu xã hội trong lớp học. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như sự tham gia của gia đình, môi trường lớp học và GV, mối quan hệ bạn bè và môi trường cộng đồng cũng có tác động không nhỏ đến khả năng thích ứng của trẻ. Sự hỗ trợ từ gia đình, đặc biệt là việc tham gia vào các hoạt động giáo dục cùng trẻ, góp phần củng cố kỹ năng xã hội và động lực học tập của trẻ. Môi trường lớp học và GV đóng vai trò là người hướng dẫn và hỗ trợ, tạo nên một không gian an toàn và khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động học tập một cách tự tin. Mối quan hệ bạn bè giúp trẻ rèn luyện kỹ năng xã hội, còn môi trường cộng đồng và giá trị văn hóa gia đình là nền tảng định hướng cho trẻ về thái độ học tập và tính cách. Như vậy, để tối ưu hóa khả năng thích ứng của trẻ khi vào lớp 1, cần có sự phối hợp hài hòa giữa các yếu tố chủ quan và khách quan nhằm phát triển toàn diện cả về kỹ năng học tập lẫn kỹ năng xã hội, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và thành công của trẻ trong môi trường học tập ở trường tiểu học. Nghiên cứu cũng mở ra hướng khám phá mới về ảnh hưởng của điều kiện KT-XH, bao gồm sự khác biệt giữa các vùng, miền và tác động của môi trường sống hiện đại đến quá trình thích ứng của trẻ. Những yếu tố như điều kiện kinh tế gia đình, mức độ đô thị hóa và sự phát triển công nghệ có thể ảnh hưởng đến cách trẻ tiếp cận và xử lý các thay đổi trong giai đoạn chuyển tiếp này. Đây cũng là định hướng cho các nghiên cứu trong tương lai cần làm rõ hơn vai trò của các yếu tố này để cung cấp cơ sở khoa học toàn diện cho việc xây dựng các chương trình giáo dục và can thiệp hiệu quả, phù hợp với đặc điểm từng bối cảnh KT-XH.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài “Biện pháp hỗ trợ cho trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam để sẵn sàng thích ứng với lớp 1” với mã số: B2024-TNA-01.

Tài liệu tham khảo

- Becker, D. R., Grist, C. L., Caudle, L. A., & Watson, M. K. (2018). Complex physical activities, outdoor play, and school readiness among preschoolers. *Global Education Review*, 5(2), 110-122.
- Blair, C., & Raver, C. C. (2016). Poverty, stress, and brain development: Implications for school readiness. *Developmental Psychology*, 52(3), 376-389.
- Duncan, G. J., Dowsett, C. J., Claessens, A., Magnuson, K., Huston, A. C., Klebanov, P., & Japel, C. (2007). School readiness and later achievement. *Developmental Psychology*, 43(6), 1428-1446.
- Fantuzzo, J. W., Bulotsky-Shearer, R. J., & McDermott, P. A. (2016). Family involvement in early childhood education and school readiness outcomes for at-risk children. *Educational Psychology Review*, 28(1), 47-66.
- Kim, J. S., Burkhauser, M. A., Mesite, L. M., Asher, C. A., Relyea, J. E., Fitzgerald, J., & Elmore, J. (2021). Improving reading comprehension, science domain knowledge, and reading engagement through a first-grade content literacy intervention. *Journal of Educational Psychology*, 113(1), 3-16.
- Kokkalia, G., Drigas, A. S., Economou, A., & Roussos, P. (2019). School readiness from kindergarten to primary school. *International Journal of Emerging Technologies in Learning*, 14(11), 4-18.
- Ladd, G. W., Birch, S. H., & Buhs, E. S. (2015). Children's social and academic competence in early school years: Relations with parent involvement and school readiness. *Journal of School Psychology*, 43(3), 275-294.
- Magnuson, K. A., Meyers, M. K., Ruhm, C. J., & Waldfogel, J. (2019). Inequality in preschool education and its consequences for children's readiness for school. *Developmental Psychology*, 39(2), 231-254.
- Marti, M., Merz, E. C., Repka, K. R., Landers, C., Noble, K. G., & Duch, H. (2020). Parent involvement in the Getting Ready for School intervention is associated with changes in school readiness skills. *Early Childhood Research Quarterly*, 51, 72-85.
- Mashburn, A. J., Justice, L. M., Downer, J. T., & Pianta, R. C. (2016). Preschool classroom quality and children's language and literacy development. *Early Childhood Research Quarterly*, 25(4), 523-537.
- McWayne, C. M., Hahs-Vaughn, D. L., Cheung, K., & Wright, L. E. G. (2012). National profiles of school readiness skills for Head Start children: An investigation of stability and change. *Early Childhood Research Quarterly*, 27(4), 668-683.
- Morgan, P. L., Farkas, G., Hillemeier, M. M., Pun, W. H., & Maczuga, S. (2019). Kindergarten children's executive functions predict their second-grade academic achievement and behavior. *Child Development*, 90(5), 1802-1816.
- Noble, K., Duch, H., Marti, M., Landers, C., Merz, E., & Repka, K. (2015). Parent involvement in school readiness interventions: A longitudinal investigation. *Journal of Educational Psychology*, 50(3), 71-83.
- Pellegrini, A. D., & Blatchford, P. (2014). The developmental significance of recess and school readiness. *Child Development Perspectives*, 8(1), 55-60.
- Pianta, R. C., & Cox, M. J. (2016). The role of teacher-child relationships in school readiness. *Early Childhood Research Quarterly*, 14(2), 263-284.
- Ray, A., & Smith, C. (2017). The role of peers in early school adjustment: Social networks and school readiness. *Social Development*, 26(3), 561-574.
- Retnawati, H., Kistoro, A., Cahyo, H., & Putranta, H. (2021). School readiness assessment: Study of early childhood educator experience. *Ilkogretim Online*, 20(1), 330-338.
- Son, S. H., Lee, K., & Sung, M. (2013). Links between preschoolers' behavioral regulation and school readiness skills: The role of child gender. *Early Education & Development*, 24(4), 468-490.
- Tudge, J. R., & Doucet, F. (2016). School readiness from a cultural perspective: The role of parental beliefs and practices. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 47, 22-33.
- Wang, R., Saihong, P., & Sonsupap, K. (2024). Understanding the dynamics of materials adaptation in an English-Chinese bilingual storytelling curriculum for first graders. *International Journal of Language Education*, 8(1), 64-82.
- Williams, P. G., Lerner, M. A., Sells, J., Alderman, S. L., Hashikawa, A., Mendelsohn, A., & Weiss-Harrison, A. (2019). School readiness. *Pediatrics*, 144(2), e20191371.